

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 122/2024/HS-ST
Ngày 18-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung - Nghề nghiệp: Cán bộ UBND huyện An Dương.

Ông Vũ Văn Cường - Nghề nghiệp: Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2024/TLST-HS ngày 07/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2024/QĐXXST-HS ngày 04/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Bùi Đức L sinh ngày 30/6/2007 (tính đến ngày phạm tội là 16 năm 02 tháng 18 ngày tuổi) tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q uốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Trần Hữu Q sinh ngày 23/7/2006, (tính đến ngày phạm tội là 17 năm 01 tháng 25 ngày tuổi) tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 5, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu P và bà Lê Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Đức L: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng (là mẹ đẻ bị cáo L); có mặt;

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Hữu Q: Bà Lê Thị T, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn 5, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng (là mẹ đẻ bị cáo Q); có mặt;

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Ngọc T; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Ngọc T: Bà H Thị N; địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện A, TP Hải Phòng; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Nhật H; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Nhật H: Ông Nguyễn Văn G; địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Ag, huyện A, TP Hải Phòng; vắng mặt.

- Anh Cao Bảo S; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Cao Bảo S: Bà H Thị H; địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; ; vắng mặt.

- Anh Vũ Văn T; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Vũ Văn T: Ông Vũ Văn P; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Anh Phan Hải N; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Phan Hải N: Bà Vi Thị H; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện A, TP Hải Phòng; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Tùng L; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Tùng L: Ông Nguyễn Văn T; địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện A, TP Hải Phòng; có mặt.

- Anh Trịnh Tiến Đ; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Trịnh Tiến Đ: Ông Trịnh Doãn H; địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Q H; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Q H: Bà Bùi Thị Á; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện A, TP Hải Phòng; vắng mặt.

- Anh H Văn H; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh H Văn H: Ông H Bình M; địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện A, Hải Phòng; vắng mặt.

- Anh Quán Đức P; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Quán Đức P: Bà Đoàn Thị H; địa chỉ: Thôn V, xã Q, huyện Ag, TP Hải Phòng; vắng mặt.

Đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Bắc S, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, xã Đồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước với Cao Văn H, sinh ngày 17/10/2008, trú tại thôn V, xã Đ, huyện A; khoảng 20 giờ ngày 17/9/2023, sau khi xem múa lân tại khu vực chợ Minh Kha, xã Đồng Thái, huyện An Dương. Trần Hữu Q; Bùi Đức L; Nguyễn Tùng L, sinh ngày 10/3/2008; Phan Hải NL, sinh ngày 02/02/2010 cùng trú tại xã Đ, huyện A; Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 18/6/2007; Trịnh Tiến Đ, sinh ngày 04/12/2007 cùng trú tại: xã A, huyện A; Nguyễn Nhật H, sinh ngày 17/8/2009, trú tại tổ 3, thị trấn An Dương, huyện An Dương rủ nhau đến khu vực hồ Rế, thị trấn An Dương, huyện An Dương để tìm H. L điều khiển xe nhãn hiệu Honda Wave màu đen (không đeo biển kiểm soát) chở Trần Hữu Q và Nguyễn Tùng L; Nguyễn Nhật H điều khiển xe Honda Wave biển kiểm soát 15AB- 049.32 chở Đ; T điều khiển xe đạp điện nhãn hiệu Dibao màu trắng (không đeo biển kiểm soát) chở Nam đi về hướng hồ Rế - thị trấn An Dương. Khoảng 20 giờ 15 phút khi thấy Cao Văn H đang múa lân bên trong khu vực đài phun nước, L, L, Đ, H Nam đứng bên ngoài, Q đi vào đài phun nước tìm thấy H, Q khoác vai yêu cầu H ra ngoài nói chuyện nhưng H không đồng ý. Lúc này có một số người trong nhóm múa lân của H có mặt tại đó dùng tay túm cổ Q lôi ra ngoài. Sau đó L điều khiển xe chở Q và Nguyễn Tùng L về khu vực chợ Minh Kha gặp Cao Bảo S, sinh ngày 05/8/2008, Vũ Văn T, sinh ngày 28/3/2008 cùng trú tại xã Đồng Thái, huyện An Dương, Nguyễn Ngọc T, Phan Hải N. Tại đây, Q nói với cả nhóm đi lấy hung khí mục đích để đánh H.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, L chở Cao Bảo S về đến nhà Nguyễn Tùng L ở thôn Minh Kha, xã Đồng Thái, huyện An Dương để lấy hung khí nhưng nhà L có nhiều người nên không lấy được. Sau đó, H điều khiển xe mô tô 15AB- 049.32 chở Đ và L; L chở Q và T đi trên tỉnh lộ 351 hướng về thị trấn An Dương, khi đến khu vực ngã tư cầu Rế thị trấn An Dương, thấy nhóm của Cao Văn H đang đi về, L, H điều khiển xe vòng quay lại. Đến khu vực nhà trẻ Sao Mai, thuộc tổ 4, thị trấn An Dương phát hiện thấy xe mô tô biển kiểm soát 15AB- 052.29 do Nguyễn Quốc H Anh, sinh ngày 30/7/2008, trú tại thôn Hòa Nhất, xã Đặng Cương, huyện An Dương điều khiển chở H Văn H, sinh ngày 15/11/2007 và Quán Đức P, sinh ngày 29/5/2006, cùng trú tại xã Quốc Tuấn, huyện An Dương đi phía trước. L, H điều khiển xe tăng ga, lạng lách, đánh võng và tạt đầu xe của H Anh. Khi xe của L ngang với xe của H Anh thì Q dùng chân phải đạp vào phần đầu xe H Anh, khiến chiếc xe mất lái va chạm với một chiếc xe điện đi cùng chiều. H Anh, Phúc, H bị ngã xuống đường. Sau khi bị ngã, H cầm điều cày cùng H Anh chạy bộ đuổi theo xe của L chở Q và T. Khi đến lối rẽ vào chợ Minh Kha, T bị H Anh túm kéo khỏi xe, H Anh dùng tay chân đâm đá T, T bỏ chạy vào khu nhà dân. Thấy T bị đánh, Q bảo L chở về nhà L lấy hung khí. L chở Q về nhà L lấy một thanh tuýp sắt dài khoảng 2m, loại tuýp tròn đường kính 21mm (là cây sắt dùng để múa côn); L lấy được 01 con dao rựa màu đen để ở sân, sau đó L chở Quốc ra đầu ngõ thì gặp Nam, S, T. Tại đây Q đưa thanh tuýp cho T, Q nhặt 02 nửa viên gạch chỉ ở đường cầm trên tay. L đi bộ về khu vực chợ Minh Kha nhặt 01 đoạn ống nhựa PVC màu xám hình

tròn, đường kính 27mm, dài khoảng 1,3m. Cả nhóm quay lại chỗ T nhưng không gặp nên cả nhóm đã giải tán.

Khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, T thấy H đang đứng một mình ở khu vực chợ Minh Kha thì gọi cả nhóm quay lại. L đi đến, dùng 2 tay cầm ống nhựa vút một nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vị T bắt tay phải của H. Cao Bảo S xuống xe can ngăn, giăng ống nhựa ném đi. Lúc này, H đang cầm 01 chiếc túi màu đen thì S giăng kiểm tra, phát hiện bên trong có 02 chiếc dùi trống và 01 chiếc điều cày bằng tre nên đã ném xuống đất. Cùng lúc này Nhật H, Q và L đi bộ đến. Nhật H đi đến vị T chiếc túi S vừa ném xuống đất rồi lấy chiếc điều cày đập một phát vào người của H. Sau đó cả nhóm đi về nhà L.

Theo báo cáo của UBND xã Đồng Thái, sự việc một số thanh tH niên tập trung đông người, điều khiển xe mô tô lạng lách, đánh nhau đã gây mất trật tự, an ninh ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Sau khi sự việc xảy ra, chị Đoàn Thị Huyền, sinh năm 1980 (mẹ của Quân Đức Phúc) đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Công an.

Sau khi nhận được đơn trình báo, Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương đã triệu tập các đối tượng có liên quan để làm rõ nội dung vụ việc. Các đối tượng đã giao nộp 01 dao quắm có chiều dài 70cm, phần cán hình trụ dài 40cm được quấn bằng băng dính đen gắn liền với lưỡi dao hình cung, phần lưỡi dao bản rộng nhất 05cm; 01 dao bằng kim loại han rỉ, chiều dài 42cm, phần cán liền dài 12cm; 01 thanh kim loại dài hình trụ, chiều dài 1,98cm, ở 02 đầu có 02 lỗ, phần thân quấn dây cao su màu đen. Quá trình điều tra, các bị cáo Trần Hữu Q, Bùi Đức L khai nhận hành vi của mình như nội dung nêu trên. Lời khai của Q, L phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể của H Văn H và Quân Đức Phúc, tuy nhiên cả hai không bị thương tích, đại diện của cháu H và Phúc cũng không có yêu cầu bồi thường đối với các bị cáo.

Vật chứng: 01 dao quắm có chiều dài 70cm, phần cán hình trụ dài 40cm được quấn bằng băng dính đen gắn liền với lưỡi dao hình cung, phần lưỡi dao bản rộng nhất 05cm; 01 dao bằng kim loại han rỉ, chiều dài 42cm, phần cán liền dài 12cm; 01 thanh kim loại dài hình trụ, chiều dài 1,98cm, ở 02 đầu có 02 lỗ, phần thân quấn dây cao su màu đen chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quản lý.

Tại phiên tòa: Các bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên, không có ý kiến hay kH nại gì. Các bị cáo đều thống nhất trình bày vẫn giữ nguyên quan điểm từ chối trợ giúp pháp lý bào chữa cho các bị cáo.

Bản Cáo trạng số 124/2024/CT-VKS ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Bùi Đức L và Trần Hữu Q về tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 318, Điều 36, Điều 17, 58, Điều 91, 100, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo Bùi Đức L và Trần Hữu Q mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Gây rối trật tự công cộng; miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01

dao quắm có chiều dài 70cm, phần cán hình trụ dài 40cm được quấn bằng băng dính đen gắn liền với lưỡi dao hình cung, phần lưỡi dao bản rộng nhất 05cm; 01 dao bằng kim loại han rỉ, chiều dài 42cm, phần cán liền dài 12cm; 01 thanh kim loại dài hình trụ, chiều dài 1,98cm, ở 02 đầu có 02 lỗ, phần thân quấn dây cao su màu đen. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo nhận trách nhiệm quản lý, giáo dục các bị cáo. Mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội. Đồng ý với ý kiến vẫn giữ nguyên quan điểm từ chối trợ giúp pháp lý như các bị cáo trình bày.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại giai đoạn điều tra và truy tố các bị cáo từ chối trợ giúp pháp lý bào chữa cho mình. Tại giai đoạn xét xử Tòa án tiếp tục giải thích cho các bị cáo được quyền mời luật sư cũng như quyền được yêu cầu trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền lợi cho mình nhưng các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm từ chối. Xét yêu cầu từ chối trợ giúp pháp lý và luật sư bào chữa của các bị cáo là tự nguyện, người giám hộ cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Do có mâu thuẫn từ trước với Cao Văn H nên khoảng 20 giờ 40 phút ngày 17/9/2023, Trần Hữu Q, Bùi Đức L đã có hành vi tụ tập đông người tìm đánh H. L đã điều khiển xe mô tô chở Q và T, H điều khiển xe mô tô chở Đ, L đi trên đường tỉnh 351 lạng lách, đánh võng, Q đã đạp xe mô tô BKS 15AB- 052.29 do Nguyễn Q H Anh điều khiển làm xe mô tô đổ ra đường, H Anh, H, Phúc bị thương nhẹ. Sau đó L, Q tiếp tục chuẩn bị hung khí, ống tuýp sắt, dao tập trung đông người đi đánh nhau. Các đối tượng đã dùng ống nhựa, điều cày vut anh H làm anh H bị thương nhẹ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn huyện An Dương. Với hành vi nêu trên, Trần Hữu Q, Bùi Đức L đã phạm tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 1 Điều 318 của BLHS. Các chứng cứ xác định các bị cáo không có tội được loại trừ.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, sức khỏe của người khác; xâm phạm đến tình trạng ổn định ở nơi đông người; vi phạm quy tắc, nếp sống văn minh, cản trở hoạt động lành mạnh và bình thường của những người khác ở nơi công cộng. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[5] Về hình phạt chính:

[5.1] Vụ án có đồng phạm; thời điểm phạm tội các bị cáo đều dưới 18 tuổi nên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo cũng như xem xét áp dụng chính sách xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội để xử không vượt quá 3/4 mức hình phạt như đối với trường hợp người thành niên phạm tội.

[5.2] Xét toàn bộ diễn biến và hành vi thấy các bị cáo có vai trò trong vụ án ngang bằng nhau và đều xuất phát từ sự hạn chế về nhận thức. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên xem xét cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5.3] Với phân tích trên, cần áp dụng Điều 36 của BLHS xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ với mức án ngang bằng nhau, bằng mức khởi điểm như đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5.4] Các bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam nên không quy đổi để trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: 01 dao quắm có chiều dài 70cm, phần cán hình trụ dài 40cm được quấn bằng băng dính đen gắn liền với lưỡi dao hình cung, phần lưỡi dao bản rộng nhất 05cm; 01 dao bằng kim loại han rỉ, chiều dài 42cm, phần cán liền dài 12cm; 01 thanh kim loại dài hình trụ, chiều dài 1,98cm, ở 02 đầu có 02 lỗ, phần thân quấn dây cao su màu đen cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về những vấn đề khác: Vụ án không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Trong vụ án này đối với Cao Bảo S, Nguyễn Tùng L, Vũ Văn T, Nguyễn Nhật H, Phan Hải Nam tụ tập đông người, sử dụng xe mô tô và xe điện di chuyển trên tuyến đường 351 đoạn từ chợ Minh Kha về hướng ngã 4 Rế mục đích tìm đánh Cao Văn H. Đối với H Văn H, Nguyễn Q H Anh có hành vi cầm theo điều cày đuổi theo xe của Bùi Đức L điều khiển chở Trần Hữu Q và Nguyễn Ngọc T và kéo ngã T rồi dùng chân tay đâm đá, chửi bới đe dọa. Tại thời điểm thực hiện hành vi, các đối tượng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội Gây rối trật tự công cộng nên Công an huyện An Dương xử lý hành là phù hợp pháp luật. Do Tòa án áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ nên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318, Điều 36, Điều 17, 58, Điều 91, 100, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Đức L và Trần Hữu Q phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức L 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu Q 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Bùi Đức L cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; giao bị cáo Trần Hữu Q cho Ủy ban nhân dân xã Bắc S, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Bùi Đức L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; gia đình bị cáo Trần Hữu Q có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Bắc S, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp bị cáo Bùi Đức L, Trần Hữu Q không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng.

Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự như sau:

1. Người chấp hành án có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến

tạm trú, lưu trú phải T báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án.

Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Bùi Đức L và Trần Hữu Q.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; các bị cáo Bùi Đức L và Trần Hữu Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 dao quắm có chiều dài 70cm, phần cán hình trụ dài 40cm được quấn bằng băng dính đen gắn liền với lưỡi dao hình cung, phần lưỡi dao bản rộng nhất 05cm; 01 dao bằng kim loại han rỉ, chiều dài 42cm, phần cán liền dài 12cm; 01 thanh kim loại dài hình trụ, chiều dài 1,98cm, ở 02 đầu có 02 lỗ, phần thân quấn dây cao su màu đen (chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA huyện An Dương;
- Cơ quan THAHSCA huyện An Dương;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng

